TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/DS - ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2026
"V/v tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm.

Ông Ngô Hoàng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2025/TLST - DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2247/2025/QĐXXST-DS ngày 02/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quốc Kh, sinh năm 1978. CCCD: 096079008425.
Địa chỉ cư trú: Khóm Ông M, phường Lý Văn L, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Ông Châu Thị D, sinh năm 1960; ông Lâm Thành T.
Địa chỉ: Khóm Bùng B, phường Hòa Th, tỉnh Cà Mau.
(Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Ông Lê Quốc Kh là nguyên đơn trình bày như sau:*

Vào ngày 04/12/2022, bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T có mượn của ông 01 cây vàng 24Kara, thời gian thanh toán trong hạn 03 tháng đến tháng 03 năm 2023 thanh toán. Tuy nhiên, khi đến thời gian thanh toán ông yêu cầu ông Tạo và bà D trả nợ thì ông T và bà D không có thiện chí trả nợ. Mặc dù, ông có liên hệ nhiều biện pháp để yêu cầu trả nợ nhưng vẫn không thực hiện.

Nay ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T phải có trách nhiệm hoàn trả lại 01 cây vàng 24Kara.

Tại phiên tòa nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T phải có trách nhiệm hoàn trả lại 01cây vàng 24Kara.

** Đối với bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T:*

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Toà để tham gia tố tụng nhưng bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T đã được Tòa án tống đạt các thông báo thụ lý và hòa giải kiểm tra chứng cứ và giai đoạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Nên Tòa án căn cứ theo quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp vay tài sản. Bị đơn bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T không thanh toán nợ cho nguyên đơn từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng tại biên nhận nợ ghi ngày 04/12/2022, thì bà Châu Thị D có mượn 01 cây vàng 24Kara, của ông Lê Quốc Kh, thời gian thanh toán trong hạn 03 tháng, đến tháng 03 năm 2023 trả; giấy nhận nợ hai bên có ký tên xác nhận. Cho nên, biên nhận nợ là chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Quá trình vay cho đến nay bị đơn bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T không thanh toán nợ, vi phạm nghĩa vụ và thời gian thanh toán, do chưa thanh toán nợ nên buộc bị đơn bà Châu Thị D và ông Lâm Thành T thanh toán 01 cây vàng 24Kara cho nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ thanh toán: Xét tại thời điểm vay đến nay ông T và bà D là vợ, chồng còn trong thời kỳ hôn nhân, Tòa án căn cứ tại Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu thiết yếu của gia đình.

Cho nên buộc ông Lâm Thành T cùng có trách nhiệm cùng với bà Châu Thị D thanh toán 01 cây vàng 24Kara cho nguyên đơn là phù hợp.

Từ căn cứ trên buộc bị đơn bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T thanh toán cho nguyên đơn 01 cây vàng 24Kara là có căn cứ chấp nhận.

[5] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp án phí theo giá vàng ngày 14/01/2026 theo quy định, do bị đơn không cung cấp đơn xin miễn án phí nên phải nộp theo quy định; nguyên đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 357, 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình.
- Căn cứ Điều 143, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc Kh.

Buộc bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T thanh toán cho ông Lê Quốc Kh 01 (một) cây vàng 24Kara.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Lê Quốc Kh không phải nộp án phí vào ngày 14/11/2025 đã dự nộp án phí 2.750.000 đồng, tại lai thu số 00004640 hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Bà Châu Thị D, ông Lâm Thành T phải nộp số tiền 7.410.000 đồng *(chưa nộp)*.

Ông Lê Quốc Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
-VKSND khu vực 1- Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Toà án khu vực 1- Cà Mau.